

ĐIỀU LỆ

**Tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn
một thành viên Xổ số kiến thiết Ninh Thuận**

*(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là Công ty) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Cơ quan đại diện Chủ sở hữu” là từ gọi tắt của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

b) “Đơn vị trực thuộc” là Phòng chuyên môn nghiệp vụ, Chi nhánh, Văn phòng đại diện nằm trong cơ cấu Công ty;

c) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) “Nghị định số 91/2015/NĐ-CP” là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

đ) “Nghị định số 10/2019/NĐ-CP” là Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

e) “Nghị định số 159/2020/NĐ-CP” là Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

g) “Nghị định số 32/2018/NĐ-CP” là Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

h) “Nghị định số 47/2021/NĐ-CP” là Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

i) “Người quản lý Công ty”: gồm Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;

k) Các từ, thuật ngữ khác cần được viết tắt, giải thích trong Điều lệ.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên Công ty, trụ sở chính

1. Tên đầy đủ: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN**

a) Tên gọi tắt: **CÔNG TY XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN.**

b) Tên tiếng Anh: **NinhThuan Lottery Company Limited.**

2. Trụ sở chính: Số 32 đường 16 tháng 4, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

a) Điện thoại: 0259. 3830155

b) Fax: 0259.3822707 – 3822708 - 3830380

c) Website: www.xosoninhthuan.com.vn

d) Email: xosoninhthuan@ninhthuan.gov.vn

3. Công ty được phép thành lập các Phòng chuyên môn nghiệp vụ, Chi nhánh, Văn phòng đại diện (VPĐD) tại các tỉnh thuộc khu vực miền Trung – Tây Nguyên.

4. Biểu tượng (Logo):



Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu

Mục tiêu hoạt động của Công ty là bảo toàn, phát triển và sử dụng vốn của Nhà nước có hiệu quả trên cơ sở phát triển kinh doanh xổ số kiến thiết theo quy định của Nhà nước, nhằm thu hút nguồn tài chính nhân rồi, tiết kiệm trong dân cư để nộp vào ngân sách Nhà nước, phục vụ cho việc xây dựng các công trình y tế, giáo dục và phúc lợi xã hội, tạo việc làm ổn định và thu nhập hợp pháp cho người lao động.

2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

- a) Kinh doanh xổ số và các dịch vụ vui chơi giải trí có thưởng;
- b) Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật khi được cơ quan đại diện chủ sở hữu cho phép.

3. Phạm vi kinh doanh

Phát hành và tiêu thụ các loại hình vé xổ số kiến thiết trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và các tỉnh, thành phố trong khu vực miền Trung, Tây Nguyên theo quy định của Bộ Tài chính.

4. Thời hạn hoạt động

a) Thời hạn hoạt động của Công ty kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số;

b) Việc chấm dứt hoặc gia hạn thời gian hoạt động của Công ty do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định và theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Mức vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty 75 tỷ đồng (Bảy mươi lăm tỷ đồng).

Điều 6. Cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận là cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty. Cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của đại diện Chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty theo quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Giám đốc công ty có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 24, Điều 25 Điều lệ này.

2. Người đại diện theo Pháp luật công ty phải thường trú tại Việt Nam, nếu vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định tại Khoản 5 Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020 để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Khoản 1 Điều này.

Điều 8. Quản lý nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật;

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 10. Quyền của Công ty

Căn cứ quyền của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp; đặc thù về mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh xố số kiến thiết; Nghị định số 10/2019/NĐ-CP, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, pháp luật hiện hành về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty quy định chi tiết các quyền của Công ty, trong đó:

1. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Quyền về kinh doanh và tổ chức kinh doanh theo quy định của Điều 7 Luật Doanh nghiệp; phù hợp với mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Điều lệ này.

3. Quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong

công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các văn bản pháp luật có liên quan. Khi Chính phủ có điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung thì quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự điều chỉnh theo cho phù hợp.

Điều 11. Nghĩa vụ của Công ty

Căn cứ nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp; đặc thù về mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh xỏ số; Nghị định số 10/2019/NĐ-CP, pháp luật hiện hành về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty quy định chi tiết các nghĩa vụ của Công ty, trong đó đảm bảo những nguyên tắc sau:

1. Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký;

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;

c) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu;

đ) Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường;

e) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong kinh doanh theo quy định của pháp luật;

g) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác;

h) Chịu sự giám sát, kiểm tra của cơ quan đại diện chủ sở hữu; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

i) Chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác;

k) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU ĐỐI VỚI CÔNG TY VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

Điều 12. Tổ chức thực hiện các quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Công ty

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập doanh nghiệp.

Quyết định việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể Phòng chuyên môn nghiệp vụ, Chi nhánh, Văn phòng đại diện thuộc Công ty.

b) Ban hành Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty;

c) Phê duyệt mức vốn điều lệ của Công ty (kể cả điều chỉnh vốn trong quá trình hoạt động); thẩm định hồ sơ, phương án bổ sung vốn điều lệ của Công ty; phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp thực hiện cấp bổ sung vốn điều lệ cho Công ty theo quy định phù hợp với từng nguồn vốn bổ sung điều lệ. Ban hành quy chế tài chính của Công ty theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

d) Quyết định về đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên;

đ) Có ý kiến trước khi Chủ tịch Công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc;

e) Phê duyệt chủ trương theo đề nghị Chủ tịch công ty về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

g) Phê duyệt đề Chủ tịch Công ty quyết định chiến lược, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; đồng thời phải giám sát, kiểm tra việc thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch trên;

h) Quyết định chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm Công ty con, Công ty liên kết;

i) Xem xét, phê duyệt theo đề nghị của Chủ tịch công ty đối với những nội dung sau đây: Phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động trên mức quy định tại điểm a khoản 3 Điều 23 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định của doanh nghiệp có giá trị trên mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có giá trị trên mức quy định tại điểm a khoản 4 Điều 28 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (nếu có).

Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt các dự án và phương án trên thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

k) Quyết định để Chủ tịch Công ty ký hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ;

Phê duyệt phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Chủ tịch Công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

l) Thực hiện quyền và trách nhiệm về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người quản lý Công ty theo quy định của Chính phủ về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ;

m) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của Công ty;

n) Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của công ty. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao, về kết quả hoạt động, hiệu quả kinh doanh của công ty. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý Công ty theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định hướng dẫn của Chính phủ;

o) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

2. Sở Tài chính:

a) Được Cơ quan đại diện chủ sở hữu giao nhiệm vụ quản lý về mặt nhà nước đối với hoạt động của Công ty;

b) Có ý kiến với Cơ quan đại diện chủ sở hữu về các vấn đề quy định tại Điểm a, c, g, h, i, k, m Khoản 1 Điều này;

c) Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn đối với Công ty;

d) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Có ý kiến với Cơ quan đại diện chủ sở hữu về các vấn đề quy định tại Điểm a, h, i Khoản 1 Điều này;

b) Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ hằng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh;

c) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

4. Sở Nội vụ:

a) Có ý kiến với Cơ quan đại diện chủ sở hữu về các vấn đề quy định tại Điểm a, b, d, đ, e Khoản 1 Điều này;

b) Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ tại Công ty;

c) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định pháp luật.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan cơ cấu trong Hội đồng thẩm định đơn giá tiền lương, quỹ lương tỉnh, thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ, hàng năm theo quy định của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hiện hành;

b) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định pháp luật.

6. Chủ tịch công ty được giao thực hiện các quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định tại Điều lệ này, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

7. Kiểm soát viên công ty là người thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan đại diện chủ sở hữu để giúp cơ quan đại diện chủ sở hữu giám sát toàn diện việc quản lý điều hành, các hoạt động kinh doanh và các nhiệm vụ khác tại công ty của Chủ tịch công ty và Giám đốc công ty.

Điều 13. Tổ chức thực hiện nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Công ty

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ:

Cơ quan đại diện chủ sở hữu có nghĩa vụ đầu tư đủ vốn Điều lệ.

2. Tuân thủ Điều lệ Công ty:

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ công ty và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

3. Về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác:

a) Cơ quan đại diện chủ sở hữu có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty phải quản lý và điều hành Công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; xác định và tách biệt tài sản của Cơ quan đại diện chủ sở hữu và tài sản của Công ty;

b) Cơ quan đại diện chủ sở hữu giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty. Trường hợp phát hiện Công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Cơ quan đại diện chủ sở hữu yêu cầu và chỉ đạo Công ty có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Khi Công ty lâm vào tình trạng phá sản, Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

4. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay:

a) Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của Cơ quan đại diện chủ sở hữu có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Công ty; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình;

b) Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của công ty theo đúng chủ trương phê duyệt và quy định của pháp luật.

5. Nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty: Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của Cơ quan đại diện chủ sở hữu có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty; bảo đảm để Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương IV **TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY**

Điều 14. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty

Công ty được tổ chức quản lý doanh nghiệp nhà nước dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, theo mô hình Chủ tịch công ty theo quy định Luật doanh nghiệp, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP và theo quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Mục 1 **CHỦ TỊCH CÔNG TY**

Điều 15. Chủ tịch Công ty

Chủ tịch Công ty là người đại diện chủ sở hữu trực tiếp do Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá năm (5) năm. Chủ

tịch Công ty có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ, trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại Công ty trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

Chủ tịch Công ty có thể kiêm nhiệm Giám đốc Công ty nhưng không được kiêm nhiệm các chức danh quản lý của doanh nghiệp khác.

Điều 16. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch công ty

1. Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu:

a) Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản Công ty;
b) Ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ; quyết định, điều chỉnh vốn điều lệ;

c) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của Công ty;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch công ty;

đ) Có ý kiến về việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc. Phê duyệt chủ trương về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty.

e) Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp có giá trị trên mức phân cấp cho Chủ tịch công ty theo quy định của pháp luật (nếu có);

g) Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; quyết định chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của doanh nghiệp (nếu có);

h) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

2. Chủ tịch công ty quyết định sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt hoặc có ý kiến về các nội dung sau đây:

a) Chiến lược, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và hằng năm của Công ty;

b) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, ký hợp đồng, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;

c) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với Giám đốc, các chức danh khác do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm;

d) Huy động vốn, đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp theo quy

định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (nếu có);

đ) Góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (nếu có);

e) Báo cáo tài chính; phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp;

g) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Phòng chuyên môn nghiệp vụ, Chi nhánh, Văn phòng đại diện sau khi đề nghị và được Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương.

3. Chủ tịch công ty chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về việc quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật doanh nghiệp, quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ của doanh nghiệp.

4. Chủ tịch Công ty quyết định:

a) Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

b) Quyết định hoặc ủy quyền cho Giám đốc quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền.

c) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty.

d) Thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp sau khi Đề án được phê duyệt.

5. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho Cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc Công ty hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Cơ quan đại diện chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của doanh nghiệp.

7. Thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện của Chủ tịch công ty

1. Thường trú tại Việt Nam, phải là công dân Việt Nam.

2. Có trình độ chuyên môn Đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Phải có kinh nghiệm ít nhất 03 năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành kinh doanh xổ số kiến thiết hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành kinh doanh xổ số kiến thiết của Công ty.

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

4. Không đồng thời là cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy quản lý nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

5. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu; Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; Kiểm soát viên Công ty.

6. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.

7. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 18. Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 17 Điều lệ này;
b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật;

c) Khi có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;

d) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

đ) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ Chủ tịch công ty.

2. Chủ tịch công ty bị cách chức trong những trường hợp sau đây:

a) Công ty không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Cơ quan đại diện chủ sở hữu giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được Cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

b) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kinh doanh của Công ty.

c) Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm hoặc cách chức, Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định việc tuyển chọn, bổ nhiệm người thay thế.

Điều 19. Nghĩa vụ của Chủ tịch công ty

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Cơ quan đại diện chủ sở hữu. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính của Công ty.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi lợi dụng danh nghĩa công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi có nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 20. Chế độ làm việc của Chủ tịch công ty

1. Lương, thưởng và lợi ích khác của Chủ tịch công ty do Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định và được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

2. Chủ tịch công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch công ty được quyền tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

3. Các quyết định thuộc thẩm quyền về nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 16 Điều lệ này phải được lập thành văn bản, ký tên với chức danh Chủ tịch công ty.

4. Quyết định của Chủ tịch công ty có giá trị pháp lý kể từ ngày được ký và đóng dấu hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong quyết định đó, trừ trường hợp phải được Cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

5. Chủ tịch công ty làm việc hàng ngày tại Công ty. Trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty và được sự chấp thuận của Cơ quan đại diện chủ sở hữu; các trường hợp khác về ủy quyền thực hiện theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Mục 2 KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 21. Kiểm soát viên công ty

1. Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu theo quy định Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, thời gian bổ nhiệm Kiểm soát viên một nhiệm kỳ không quá

05 năm và có thể bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ tại Công ty theo quy định pháp luật do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định.

Cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm bố trí công việc phù hợp cho cán bộ, công chức khi thôi làm Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên công ty có nhiệm vụ, trách nhiệm, nghĩa vụ giúp cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty theo dõi, giám sát, đánh giá toàn diện về hoạt động của công ty, Chủ tịch công ty và Giám đốc công ty. Quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ, chế độ làm việc, quy chế hoạt động, chế độ tiền lương, thù lao, chế độ khác của Kiểm soát viên công ty thực hiện theo quy định tại Điều 104, Điều 105, Điều 106, Điều 107 Luật Doanh nghiệp, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kiểm soát viên được quy định tại Điều 103 của Luật Doanh nghiệp, Điều 28 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP.

4. Việc bổ nhiệm 01 Kiểm soát viên hoặc thành lập Ban Kiểm soát gồm 03 Kiểm soát viên tại Công ty do Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định tùy thuộc vào quy mô vốn, phạm vi địa bàn và ngành, lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

Mục 3

GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 22. Giám đốc công ty

1. Giám đốc công ty do Chủ tịch công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu sau khi Cơ quan đại diện chủ sở hữu có ý kiến.

2. Giám đốc công ty được bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 23. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc công ty

1. Thường trú tại Việt Nam, phải là công dân Việt Nam.

2. Có trình độ chuyên môn Đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Phải có kinh nghiệm ít nhất 03 năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành kinh doanh xỏ số kiến thiết hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành kinh doanh xỏ số kiến thiết của Công ty.

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

4. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu; Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; Kiểm soát viên Công ty.

5. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.

6. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 24. Quyền hạn của Giám đốc Công ty

1. Tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch công ty.
2. Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.
3. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty.
4. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện quyết định của Chủ tịch Công ty và của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.
5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động Công ty.
6. Ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty.
7. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty.
8. Lập và trình Chủ tịch công ty báo cáo định kỳ hàng quý, năm về kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh; báo cáo tài chính.
9. Kiến nghị phương án phân bổ, sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty.
10. Tuyển dụng lao động.
11. Ban hành quy định quản lý nội bộ của Công ty đã được Chủ tịch công ty chấp thuận.
12. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê (nếu có).

Điều 25. Nghĩa vụ của Giám đốc Công ty

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quyết định của Chủ tịch công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và Chi nhánh của Công ty.
5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước ngày cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 26. Miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Công ty

1. Giám đốc bị miễn nhiệm trong trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 23 Điều lệ này.
- b) Có đơn xin nghỉ việc.

2. Giám đốc bị xem xét cách chức trong trường hợp sau:

a) Công ty không bảo toàn được vốn theo quy định của pháp luật; Vi phạm pháp luật;

b) Công ty không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Cơ quan đại diện chủ sở hữu giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được Cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

c) Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của Công ty;

d) Quyết định vượt thẩm quyền dẫn tới hậu quả nghiêm trọng đối với Công ty.

đ) Các trường hợp khác tại quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Giám đốc (nếu có) theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và pháp luật có liên quan.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, Chủ tịch Công ty báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định việc tuyên chọn, bổ nhiệm người thay thế.

Điều 27. Quan hệ giữa Chủ tịch công ty và Giám đốc công ty trong quản lý, điều hành Công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch công ty nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc công ty báo cáo với Chủ tịch công ty để xem xét điều chỉnh lại quyết định. Trường hợp Chủ tịch công ty không điều chỉnh lại quyết định thì Giám đốc công ty có thể báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu, nhưng vẫn phải thực hiện quyết định của Chủ tịch công ty.

2. Giám đốc công ty lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch công ty.

3. Giám đốc công ty phải mời Chủ tịch công ty hoặc người được Chủ tịch công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch công ty hoặc trình Cơ quan đại diện chủ sở hữu do Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch công ty

hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

Điều 28. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty:

a) Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty;

b) Báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu Chủ tịch công ty, Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch công ty, Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Điều 86 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu (nếu có).

Điều 29. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Giám đốc giúp Giám đốc công ty điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Chủ tịch công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc sau khi được Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt.

Số lượng Phó Giám đốc không quá 03 người. Chủ tịch công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc theo quy mô và đặc điểm kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động. Trường hợp đặc biệt cần nhiều hơn 03 Phó Giám đốc, Chủ tịch công ty đề nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận.

2. Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật sau khi được Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt; tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch công ty quyết định, nhưng không quá năm (05) năm. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại.

4. Bộ máy giúp việc gồm các phòng chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Chủ tịch công ty, Giám đốc quản lý, điều hành công ty.

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc quyết định sau khi được Chủ tịch công ty chấp thuận.

Điều 30. Đơn vị trực thuộc

1. Phòng chuyên môn nghiệp vụ, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và các địa điểm kinh doanh hoạt động theo quy chế do Chủ tịch công ty phê duyệt và Giám đốc công ty ký ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình hoạt động, Chủ tịch Công ty quyết định tổ chức lại, thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, chi nhánh, văn phòng đại diện phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương.

2. Chủ tịch công ty có thể thành lập Ban Kiểm soát nội bộ để giúp Chủ tịch công ty kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều hành trong Công ty. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan của Ban kiểm soát nội bộ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ do Chủ tịch công ty ban hành.

Mục 3

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 31. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị Người lao động Công ty.
2. Tổ chức Công đoàn Công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

- a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;
- b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;
- c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;
- d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;
- đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;
- e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

- a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;
- b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;
- c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;
- d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm, Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch Công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Giám đốc công ty lập kế hoạch để Chủ tịch công ty thông qua các vấn đề liên quan đến tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với tổ chức Công đoàn của người lao động.

Chương V

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 33. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 03 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ.

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tăng vốn điều lệ theo đề nghị của Chủ tịch Công ty.

2. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt hồ sơ đề nghị đầu tư bổ sung và phương pháp xác định vốn điều lệ; Trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Khoản 3, Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP.

Điều 34. Quản lý tài chính công ty

Thực hiện theo Quy chế tài chính Công ty do Cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành phù hợp với quy định có liên quan tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn Người đại diện của Công ty tại doanh nghiệp khác.

2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ.

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

4. Những nội dung khác có liên quan.

Chương VI

TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 35. Tổ chức lại Công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 36. Chuyển đổi sở hữu Công ty

Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định việc chuyển đổi Công ty thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 37. Tạm ngừng kinh doanh

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của Cơ quan đại diện chủ sở hữu phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của Cơ quan đại diện chủ sở hữu phù hợp với Điều 206 của Luật doanh nghiệp, pháp luật về thành lập doanh nghiệp, pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan.

Điều 38. Giải thể Công ty

Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định từ Điều 207 đến Điều 211 của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Điều 39. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản.

Chương VII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 40. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Giám đốc công ty có trách nhiệm gửi Chủ tịch công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch công ty có quyền yêu cầu Giám đốc công ty, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty.

3. Giám đốc công ty là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của công ty.

Điều 41. Báo cáo và thông tin cho Cơ quan đại diện chủ sở hữu

1. Chủ tịch công ty lập và gửi Cơ quan đại diện chủ sở hữu những tài liệu sau đây:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty;
- b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty;
- c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Kiểm soát viên trình Cơ quan đại diện chủ sở hữu :

- a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Cơ quan đại diện chủ sở hữu trong từng trường hợp.

Điều 42. Công khai thông tin

1. Giám đốc công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của Công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của Giám đốc công ty hoặc người được Giám đốc công ty ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Giám đốc công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương VIII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 43. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Chủ tịch công ty có quyền kiến nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu sửa đổi, bổ sung Điều lệ này; lập và trình Cơ quan đại diện chủ sở hữu dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

Điều 44. Quản lý con dấu của Công ty

1. Chủ tịch công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch, Giám đốc công ty quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 46. Hiệu lực thi hành

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

2. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.